Sakya Minh-Quang soạn dịch

THỌ TRÌ
TỲ-NI NHẬT DỤNG
CHO BỒ-TÁT TẠI GIA



Buddhayana Academy Publishing
Học Viện Phật Thừa Xuất Bản
DL. 2026

THỌ TRÌ

TỲ NI NHẬT DỤNG CHO HÀNG BỒ-TÁT TẠI GIA

Sakya Minh-Quang soạn dịch

“Vì sao mà tôi dám đoan chắc rằng có học Phật thì mới rõ phương pháp cứu thế? Vì Phật là một đấng sáng suốt trọn lành, nên những phương pháp của Ngài đã thi hành ra mà thức tỉnh cho quần sanh, đều là do trong thánh trí của Ngài mà chứng biết và đã kinh nghiệm, chớ không phải như lý thuyết mơ hồ của nhà triết học và các Tông giáo kia.”

(Trích lời Hòa thượng Thiện Quang trong “Diễn văn Khóa thứ 2 Liên Đoàn Phật Học Xã”).



Chân dung Hòa thượng **Thích Thiện Quang**
Nguyễn Chánh Tâm (1879-?).
Nguyên Trụ trì Chùa Thiên Phước Trà Ôn, Cần Thơ,
Chủ nhiệm *Tạp chí Từ Bi Âm*
Cố vấn Hội Nam Kỳ Nghiên Cứu Phật Học.

TỎ Ý DIỄN DỊCH

Phật giáo tuy mầu chỉ nói tâm,

Vì tâm không tướng hóa thành thâm,

Kính xin độc giả đừng nghi ngại,

Diễn dịch tôi đâu dám để lầm.

HT. Lê Phước Chí



Chân dung Hòa thượng Sư Ông **Lê Phước Chí**
(1879 - 1943)
Nguyên Cố vấn Ban Trị Sự
Hội Nam Kỳ Nghiên Cứu Phật Học năm 1934.
Trụ trì Chùa Linh Sơn, Sài Gòn

Thầy Tôi

Thầy tôi áo rách vá vai
Mà y nhẫn nại đẹp hoài ngàn năm.
Thầy tôi một túp lều không
Lấy tình thương lớn mênh mông làm nhà.
Dù bao công hạnh Hằng sa
Thầy luôn vô ngã trên tòa tánh không!
Đời người con quá nửa vòng
Vẫn đi trong cõi mênh mông tình Thầy!
Sakya Minh-Quang



Chân dung Hòa thượng Ân Sư,
Trưởng lão **Thích Thiện Tường** (1917-1984)
Người sáng lập Phật Học Đường và
Tổ đình Giác Nguyên, Sài Gòn 1947

Đêm đêm đối bóng dịch kinh
Dáng xưa Thầy lại lung linh hiện về.
Đệ tử Sakya Minh-Quang tri ân đảnh lễ

MỤC LỤC

-Lời Nói Đầu I

-Thọ trì 1: *Tỳ-ni Cho Bồ-tát Tại Gia* 1

-I. Quy Y Thọ Giới 13

-II. Đời Sống Gia Đình 15

-III.Sinh Hoạt Cá Nhân 19

-IV. Ra Ngoài Đường Phố 23

-V. Giao Tiếp Thiên Nhiên 26

-VI. Về Chùa Tu Học 29

-VII. Hành Trì Tu Tập 34

-VIII. Chánh Niệm Thọ Trai 39

-IX. Giao Tiếp Xã Hội 44

LỜI NÓI ĐẦU

LỜI NÓI ĐẦU

Tỳ-ni Nhật Dụng cho Bồ-tát Tại Gia được biên soạn và phiên dịch dựa trên phẩm "Tịnh Hạnh" thứ 11 trong *Kinh Hoa Nghiêm*, cũng như tham khảo những sách luật liên quan khác trong Hán tạng. Ví dụ, *Tỳ-ni Nhật Dụng Thiết Yếu* của Luật sư Kiến Nguyệt đời nhà Thanh, *Tỳ-ni Nhật Dụng Lục* của Luật sư Tánh Kỳ đời nhà Minh và *Luật Uyển Sự Quy* của Luật sư Tỉnh Ngộ đời nhà Nguyên…. Mục đích biên dịch sách này nhằm giúp cho hàng Bồ-tát tại gia có kim chỉ nam hành trì trong đời sống hằng ngày.

Nhiều vị cư sĩ sau khi thọ giới Bồ-tát thường hỏi bút giả: "Phật tử sau khi thọ giới Bồ-tát rồi, ngoài việc tập ăn chay, tu Bát quan trai, ôn tụng Bồ-tát giới hằng tháng

ra, còn phải hành trì như thế nào trong đời sống hằng ngày?" Nói rõ hơn, sau khi đã phát Bồ-đề tâm và thọ Bồ-tát giới, Bồ-tát tại gia làm thể nào để nuôi dưỡng tâm Bồ-đề? Làm thế nào để không quên lý tưởng Bồ-tát đạo? Làm thế nào để sống tùy thuận Chánh Pháp, tương ưng với bát-nhã tuệ trong đời sống gia đình và xã hội phức tạp?

Nhận thấy đây là mối quan tâm đúng đắn và thiết thực trong đời sống tu học của hàng Bồ-tát tại gia, vì vậy, sau khi soạn dịch và chú thích quyển *Thọ Trì Giới Bản Bồ-tát Tại Gia*, bút giả cũng đã biên dịch quyển *Tỳ-ni Nhật Dụng cho Bồ-tát Tại Gia* này. Đây là việc làm sáng tạo, mang tính khế lý khế cơ, nhằm đáp ứng nhu cầu tu học ngày càng gia tăng của hàng Bồ-tát tại gia trong thời đại mới.

Từ lâu, trong thiền môn của Phật giáo Việt Nam, *Tỳ-ni Nhật Dụng Thiết Yếu* của Luật sư Kiến Nguyệt đã trở thành một trong những bộ luật "căn bản" dành cho người sơ tâm xuất gia. Đó là (1) *Tỳ-ni Nhật Dụng Thiết Yếu*, (2) *Sa-di Luật Nghi Yếu Lược*, (3) *Quy Sơn Cảnh Sách*…. Trong đó, *Tỳ-ni Nhật Dụng Thiết Yếu* nhằm giúp người xuất gia sống trong chánh niệm, khi đi đứng nằm ngồi, lúc ăn cơm mặc áo… luôn an trú hiện tại, tư duy Chánh Pháp, nhờ vào những thi kệ tỳ-ni tương ưng mỗi trong hành vi để tịnh trừ tập khí, thanh tịnh ba nghiệp.

Quan trọng hơn nữa, *Tỳ-ni Nhật Dụng* còn giúp người xuất gia trong truyền thống Phật thừa giữ gìn sơ tâm, nuôi dưỡng lý tưởng Bồ-tát đạo: "Chí cầu Phật Thừa vị cứu độ người", một trong năm đức của Tăng Bảo

mà "sa-di nên biết".[1] Nhờ vậy, khi làm bất cứ việc gì, hay gặp bất cứ hoàn cảnh nào, Bồ-tát đều không quên sơ phát tâm của mình: "Không nỡ chúng sinh khổ, không nỡ Thánh giáo suy, khởi đại từ bi, niệm niệm thệ đi đường Bồ-tát."

Lại nữa, thi kệ tỳ-ni còn giúp cho những vị đã thọ Bồ-tát giới luôn ghi nhớ "ba tụ tịnh giới" của Bồ-tát: (1) Nhiếp luật nghi giới, (2)

---

1. Năm đức của chúng tăng, hay năm đức mà sa-di nên biết (sa-di ưng tri ngũ đức) có xuất xứ từ *Kinh Chư Đức Phước Điền*. Năm đức đó là: 1. Phát tâm xuất gia vì hoài bão cầu Đạo (phát tâm xuất gia hoài bội đạo cố). 2. Cạo râu tóc, bỏ cái đẹp thế gian để mặc y ca-sa hoại sắc, sống đời xuất gia thiểu dục tri túc (hũy kỳ hình hảo, ứng Pháp phục cố). 3. Cắt đứt ân ái, từ giã người thân để xuất gia, sống với tâm từ bi bình đẳng, không phân biệt người thương kẻ ghét (cát ái từ thân vô thích mạc cố). 4. Hy sinh thân mạng vì tôn kính, sùng mộ Phật đạo (ủy khí thân mạng tôn sùng đạo cố). 5. Chí cầu Phật Thừa vì cứu độ người (chí cầu Đại Thừa vị độ nhân cố).

nhiếp thiện pháp giới, (3) nhiếp chúng sinh giới. Ví dụ, mỗi khi ăn cơm, người thọ Bồ-tát giới nên thực hành "tam đề", tức ba miếng cơm đầu với bài thi kệ tỳ-ni sau:

Nguyện không làm ác vì thương
Nguyên tu thiện pháp tư lương giúp đời
Nguyện độ sinh chúng nơi nơi
Ba tụ tịnh giới đời đời không quên.[2]

Về mặt nội dung, *Tỳ-ni Nhật Dụng Thiết Yếu* được biên soạn từ những bài kệ tụng trong phẩm "Tịnh Hạnh", *Kinh Hoa Nghiêm*, rồi thêm vào một số chú ngữ từ Mật bộ. Thật ra, ngài Kiến Nguyệt đời Thanh đã biên soạn quyển sách này dựa trên sự kế thừa quyển *Tỳ-ni Nhật Dụng Lục* của ngài Tánh Kỳ đời Minh trước đó. Vì vậy, cả hai quyển nội dung đại thể giống nhau. Chẳng qua ngài Kiến

2. Xem *Tỳ-ni Nhật Dụng Cho Bồ-tát Tại Gia*, bài 80 "Ba tụ tịnh giới", trang 41.

Nguyệt chỉ thêm bớt đôi chút phần kệ tụng và lược bỏ phần giới điều Tỳ-kheo giới phía sau để sa-di có thể đọc. Giải thích việc này, ngài Kiến Nguyệt bảo: "Lại nữa, trong bản cũ đã nêu ra "năm thiên" giới tướng của tỳ-kheo phía sau giới sa-di. Nay lược bỏ không còn. (…) Đức Phật chế không cho phép sa-di và bạch y biết giới tướng "năm thiên" của tỳ-kheo, vì sợ trở thành già nạn trong việc thọ giới cụ túc, mắc lỗi tặc trụ."[3]

---

3. Nguyên Hán văn:《毗尼日用切要》卷1：「又則舊本中，將比丘五篇戒相，開列沙彌戒相後。今削去不存，附兩乘布薩正範後。佛制不聽沙彌及白衣知五篇戒相，恐受具成遮犯賊住之咎故。）」X60, no. 1115, p. 161a13-15.

Ngũ thiên: Hai trăm năm mươi giới của tỳ-kheo được chia làm năm thiên (ngũ thiên), tức năm mức độ kết tội nặng nhẹ khác nhau trong giới luật của tỳ-kheo. Năm thiên gồm: 1. Tội ba-la-di, 2. Tội Tăng tàn, 3. Tội đọa (ba-dật đề), 4. Tội hướng bỉ hối (ni-tát-kỳ ba-dật-đề), 5. Tội ác tác (đột-kiết-la). Nếu phân chia chi tiết hơn, tội ba-la-di chưa thành sẽ bị kết tội thâu-lan-giá. Còn tội đột-kiết-la (ác tác), có thể chia làm hai, phạm

Thật ra, việc đưa kệ tụng trong phẩm "Tịnh Hạnh" *Kinh Hoa Nghiêm* vào đời sống giới luật trong Thiền môn có lẽ đã bắt đầu từ thời nhà Nguyên. Nhà Nguyên, Ngài Tỉnh Ngộ trong quyển *Luật Uyển Sự Quy* đã nói: "Phàm người xuất gia [lẽ ra] thân tâm nên khác với người thế tục, thế nhưng nghe tiếng gà gáy thức dậy liền nghĩ đến việc mưu đồ danh lợi! Như vậy, hạnh bên ngoài đã không, thì công đức bên trong sao có? Việc người tu nên làm trong mười hai giờ một ngày trong kinh Phật đã để lại lời răn nhắc, há không nương theo đó để hành trì sao? Nay cẩn trọng ghi lại sau đây."[4] Tiếp theo,

---

nơi thân nghiệp gọi là ác tác, phạm nơi khẩu nghiệp gọi là ác thuyết. Như vậy thành bảy tụ. Gọi chung là "năm thiên bảy tụ" (ngũ thiên thất tụ).

4. Nguyên Hán văn:《律苑事規》卷10：「凡曰出家心形異俗鷄鳴而起謀利圖名顯行既無密功奚有然而十二時中所為之事佛經俱有遺誡可不依而行之謹錄于后。」X60, no. 1113, p. 139b14-16.

ngài Tỉnh Ngộ đã trích dẫn, ghi lại một số bài kệ tụng trong phẩm "Tịnh Hạnh", *Kinh Hoa Nghiêm* để đại chúng trong Thiền môn hành trì. Có lẽ, được khai phát từ *Luật Uyển Sự Quy* này, ngài Tánh Kỳ đời Minh đã soạn ra *Tỳ-ni Nhật Dụng Lục* với nhiều bài kệ tụng chi tiết hơn. Tiếp theo, ngài Kiến Nguyệt đời Thanh lại dựa vào *Tỳ-ni Nhật Dụng Lục* soạn thành *Tỳ-ni Nhật Dụng Thiết Yếu*, trở thành luật điển căn bản, phổ biến trong giáo dục Thiền môn Trung Quốc và Việt Nam, từ thời cận đại cho đến hiện nay.

Về tầm quan trọng của việc thật hành *Tỳ-ni Nhật Dụng*, ngài Tánh Kỳ bảo: "Muốn cầu Vô thượng Bồ-đề cần phải hành trì cấm giới tinh nghiêm. Giới luật đã tinh nghiêm, thì định tuệ tự nhiên hiện tiền. Muốn giới luật được tinh nghiêm, phải ứng dụng tỳ-

ni trong đời sống hằng ngày (nhật dụng). (…) Vì vậy, tự mỗi người cần phải trong lúc đi đứng nằm ngồi, ăn cơm mặc áo, cho đến đại tiểu tiện, cũng không được tạm thời phế bỏ tỳ-ni. Cho nên, phẩm "Tịnh Hạnh" trong *Kinh Hoa Nghiêm* nói: 'Nếu các Bồ-tát khéo dụng tâm như vậy sẽ được tất cả công đức thù thắng, vi diệu, và tâm không có chướng ngại đối với Phật Pháp.' Lại nói: 'Bồ-tát dụng tâm như vậy thì tất cả chư thiên, ma, phạm, sa-môn, bà-la-môn, càn-thát-bà, a-tu-la v.v… trong thế gian, cho đến tất cả hàng Thanh văn và Duyên giác cũng không thể làm lay động được.' Lấy đó mà xét, việc chuyên tinh tu tập giới luật, kiêm hành trì diệu hạnh (của Bồ-tát), chắc hẳn là điều mà hàng Thanh văn không thể so sánh được. Vậy sao dám bỏ qua mà không tu học?"[5]

5. Nguyên Hán văn: 《毗尼日用錄》卷1：「

Xét ra, nội dung chủ yếu của *Tỳ-ni Nhật Dụng* là những kệ tụng mà Bồ-tát Văn-thù dùng để trả lời Bồ-tát Trí Thủ về mười câu hỏi liên quan đến ba nghiệp thân miệng ý. Ví dụ, "Bồ-tát làm thế nào để được thân khẩu ý không có chút lầm lỗi", cho đến "làm thế nào để được ba nghiệp thân khẩu ý dẫn dắt bởi trí tuệ."[6] Như vậy, mục đích hành trì thi kệ tỳ-ni này là để điều phục ba nghiệp thân miệng ý, bảo hộ ba nghiệp này luôn

---

夫欲求無上菩提，必也精持禁戒。戒律既精，定慧自然現前。故欲精戒律，不離日用。平常日行，不忘戒律，自然精瑩。故自須行住坐臥，喫飯穿衣，乃至於屙屎放尿之間，慎勿有暫時偏廢者可也。故華嚴？淨行品云：若諸菩薩善用其心，則獲一切勝妙功德，於諸佛法，心無所礙。又云：菩薩如是用心，一切世間諸天、魔、梵、沙門、婆羅門、乾闥婆、阿修羅等，及以一切聲聞、緣覺所不能動。繇是觀之，精脩戒品，妙行兼持，諒非小乘之所比，寧敢忽而不學者哉？」X60, no. 1114, p. 145a5-13.

6. Xem *Kinh Hoa Nghiêm Phẩm Tịnh Hạnh.* Sakya Minh-Quang dịch, trang 11-12. Học Viện Phật Thừa Xuất Bản 2025.

thanh tịnh giữa dòng đời bất tịnh, và vận dụng chúng để gây tạo công đức, làm lợi ích chúng sinh trên nền tảng Bồ-đề tâm. Đây chính là cốt yếu của Bồ-tát giới.

Lại nữa, theo ngài Tánh Kỳ, kệ tụng *Hoa Nghiêm* trong *Tỳ-ni Nhật Dụng* không chỉ dành cho sa-di, mà ngay cả tỳ-kheo cũng phải hành trì. Ngài bảo: "Tỳ-kheo trì giới nên y từng bài [kệ tụng] trong phẩm "Tịnh Hạnh" để hành trì, hầu không cô phụ chí hướng xuất gia!"[7] Ngài lại nói: "Tuy nhiên, người sơ tâm mông muội, kém cỏi, rất nhiều người không thể thực hành hết [tất cả kệ tụng], nên bất đắc dĩ chỉ lược lấy một số trong đó, rồi thêm vào những chú ngữ của Mật bộ được biên tập từ xưa, để tiện cho

7. Nguyên Hán văn:《毗尼日用錄》卷1：「所以持戒比丘，當依淨行品中，一一行持，庶幾不負出家之志耳。」X60, no. 1114, p. 145a13-14.

người sơ học. Đặt tên sách này là *Tỳ-ni Nhật Dụng Lục*, ý giúp người trong mười hai giờ mỗi ngày có thể ngay nơi hành tướng mà sáng tỏ tự tâm. Nhờ đó, Vô thượng Bồ-đề có lối vào."[8]

Như vậy, ngài Tánh Kỳ soạn sách này chủ yếu dành cho các vị Bồ-tát xuất gia từ sa-di cho đến tỳ-kheo, nên đã lược bỏ phần kệ tụng liên quan đến Bồ-tát tại gia trong *Kinh Hoa Nghiêm*. Cho đến nay, dường như chưa có vị nào mở rộng *Tỳ-ni Nhật Dụng* cho các hàng Phật tử tại gia, nhất là những vị đã phát tâm Bồ-đề và thọ giới Bồ-tát.

---

8. Nguyên Hán văn:《毗尼日用錄》卷1：「然而初心蒙劣，不能盡行者眾，故不得[A1]已而廣中取略，復以古集密部呪語而贊之，以便其初學，目為毗尼日用，俾之二六時中，即行相以明自心，無上菩提，因茲而有入焉。欲廣流傳，謹以為引。」X60, no. 1114, p. 145a14-18.

Trong thời hiện đại, người Cư sĩ tại gia ngày càng đóng vai trò quan trọng trong việc hộ trì Chánh Pháp. Vì vậy, ngày càng có nhiều vị Cư sĩ phát tâm Bồ-đề, thọ Bồ-tát giới, cùng với chư Tăng lo việc hoằng hộ Chánh Pháp. Vì vậy, quyển *Tỳ-ni Nhật Dụng cho Bồ-tát Tại Gia* này là kim chỉ nam hành trì, đáp ứng nhu cầu tu học thiết thực cho hàng Bồ-tát tại gia hiện nay.

Lại nữa, luật nghi Bồ-tát là "Đạo tục thông hành giới", tức giới luật chung cho Bồ-tát xuất gia và tại gia, đặt trên nền tảng tam tụ tịnh giới, nhằm nuôi dưỡng tâm Bồ-đề và lý tưởng Bồ-tát đạo. Vì vậy, *Tỳ-ni Nhật Dụng* nên mở rộng đến hàng Bồ-tát tại gia, mà không chỉ hạn cuộc ở Bồ-tát xuất gia như trong truyền thống thiền môn trước đây. Nhất là hiện nay, vai trò của giới

Cư sĩ Phật tử trong việc hộ trì Chánh Pháp, đem tuệ giác Phật đến nhiều tầng lớp khác nhau trong xã hội ngày càng trở nên quan trọng. Những Ưu-bà-tắc hay Ưu-bà-di sau khi thọ giới Bồ-tát, cần phải đọc tụng và hành trì *Tỳ-ni Nhật Dụng* trong đời sống hằng ngày, để có thể giữ gìn giới thể Bồ-tát, nuôi lớn Đạo tâm và tăng trưởng tư lương thành Phật.

Từ lâu, bút giả đã đắn đo suy nghĩ về vấn đề này. Gần đây hội đủ duyên lành, người viết mới có thể soạn dịch quyển *Thọ Trì Tỳ-ni Nhật Dụng cho Bồ-tát Tại Gia*. Trong quyển sách này, ngoài những bài kệ tụng chỉ dành riêng cho Bồ-tát tại gia, bút giả cũng sử dụng những bài kệ tụng dùng chung cho cả hai giới xuất gia và tại gia, tương ưng với việc đi đứng nằm ngồi, uống ăn sinh hoạt ngủ nghỉ

v.v..., căn cứ nơi phẩm "Tịnh Hạnh" *Kinh Hoa Nghiêm,* cũng như trong *Tỳ-ni Nhật Dụng Thiết Yếu*.

Vì chú trọng phần thật hành chánh niệm, tư duy thiền quán, nuôi dưỡng Bồ-đề tâm và lý tưởng Bồ-tát đạo, bút giả đã lược bỏ chú ngữ, phần được thêm vào sau này, mà trở về nguyên bản kệ tụng như trong phẩm "Tịnh Hạnh", *Kinh Hoa Nghiêm*. Thật ra, ban đầu ngài Tỉnh Ngộ đời Nguyên khi đưa kệ tụng "Tịnh Hạnh" *Kinh Hoa Nghiêm* vào *Luật Uyển Sự Quy* vốn không có thêm vào chú ngữ. Đến thời đại của ngài Tánh Kỳ và Kiến Nguyệt, có lẽ vì chịu ảnh hưởng của Mật giáo từ người Mông Cổ nhà Nguyên, cũng như người Mãn Châu nhà Thanh nên đã đưa chú ngữ vào *Tỳ-ni Nhật Dụng Lục* và *Tỳ-ni Nhật Dụng Thiết Yếu*. Đây có lẽ là phương

tiện thiện xảo, khế lý khế cơ một thời của người xưa. Ngày nay, Bồ-tát xuất gia và tại gia nếu có đủ chánh kiến và chánh tín nơi *Hoa Nghiêm*, như ngài Tỉnh Ngộ trước đây, lấy Bồ-đề tâm, Bồ-tát giới và bát-nhã tuệ làm nền tảng tu tập, nên hành trì *Tỳ-ni Nhật Dụng* mà không dùng đến chú ngữ. Đây là để bảo toàn tinh thần "Tịnh hạnh" nguyên thủy trong *Kinh Hoa Nghiêm*.

Về mặt kết cấu, sách *Tỳ-ni Nhật Dụng cho Bồ-tát Tại Gia* này được chia làm chín chương với các chủ đề khác nhau. Đó là: 1. Quy Y Thọ Giới, 2. Đời Sống Gia Đình, 3. Sinh Hoạt Cá Nhân, 4. Ra Ngoài Đường Phố, 5. Giao Tiếp Thiên Nhiên, 6. Về Chùa Tu Học, 7. Hành Trì Tu Tập, 8. Chánh Niệm Thọ Trai, 9. Giao Tiếp Xã Hội. Mỗi chương lại có một số bài thi kệ tỳ-ni tương ưng, cộng chung gồm

108 thi kệ tỳ-ni. Ngoài ra, bút giả thêm vào hai bài thi kệ mở đầu và kết thúc, nên quyển sách này có tất cả 110 bài thi kệ.

Như vậy, phẩm "Tịnh Hạnh" trong *Kinh Hoa Nghiêm* có 141 bài kệ tụng. Sách này có 108 bài kệ tụng (không tính hai bài đầu và cuối), hầu hết có xuất xứ từ phẩm kinh nói trên. Ngoài ra, bút giả cũng thêm vào vài bài kệ tụng thích hợp trong thật tế sinh hoạt ngày nay. Đây là việc làm khế cơ, không có gì mới, tiền nhân cũng từng làm như vậy.[9]

Vì đối tượng hành trì của sách này là hàng Bồ-tát tại gia, chú trọng việc hành trì, nên bút giả lược qua phần Hán văn, trực tiếp

9. Ví dụ, trong kinh điển không có kệ "Uống nước", nhưng các Tổ xưa vì khế cơ nên thêm vào. Xem trang 43. Cũng vậy, trong thi *Kệ Hoa Nghiêm* chỉ có kệ "Ngày nóng", "Ngày mát", nhưng không có kệ "Ngày lạnh". Vì vậy bút giả thêm vào cho phù hợp với hoàn cảnh mùa đông Hoa Kỳ. Xem trang 26-27.

dịch kệ tụng thành thể thơ lục bát bốn câu, dễ đọc, dễ nhớ. Lại nữa, Phật tử tại gia hành trì *Tỳ-ni Nhật Dụng* không nhất thiết phải thuộc hết 108 bài thi kệ. Lúc ban đầu, Phật tử nên chọn học thuộc và hành trì một số bài mà mình cảm thấy thích và dễ nhớ trong sinh hoạt hằng ngày, như kệ "Sáng thức dậy", "Đại tiểu tiện", hay sinh hoạt tu học, như kệ "Mặc áo tràng", "Đắp y Bồ-tát" v.v.... Ngoài ra, khi ăn Phật tử nên hành trì kệ tỳ-ni "Tam đề" đã nói đến ở trên, và kệ "Cúng dường" như sau:

Cúng dường chư Phật mười phương
Cúng dường Giáo Pháp tuyên dương độ đời
Cúng dường Tăng chúng nơi nơi
Cúng dường muôn loại người người ấm no.

Còn việc giảng giải thâm nghĩa của *Tỳ-ni Nhật Dụng* để Bồ-tát sơ phát tâm có thể nắm vững đầy đủ sự lý trong việc hành trì, bút giả xin hẹn người đọc ở quyển sách khác.

Tóm lại, bút giả soạn dịch sách này dựa trên tinh thần sáng tạo và hoạt dụng Phật Pháp nhằm đáp ứng nhu cầu tu học của hàng Bồ-tát tại gia trong thời đại hiện nay. Tuy nhiên, người viết vẫn bảo đảm tính nghiêm cẩn trong việc nghiên cứu học thuật và tinh thần trách nhiệm của người Sứ giả Như Lai. Đó là: "Xuất ngôn phải hợp với kinh điển, luận bàn cần có căn cứ xưa".[10] Vì vậy, để xây dựng lòng tin cho người thọ trì đọc tụng, bút giả xin ghi lại một chút tâm đắc nghiên cứu, nói về lịch sử hình thành và phát triển *Tỳ-ni Nhật Dụng* trong dòng chảy văn học Luật tạng của Phật giáo Đại Thừa Đông Á. Tất cả cũng chỉ vì: "Không nỡ chúng sinh khổ, không nỡ Thánh giáo suy."

10. *Quy Sơn Cảnh Sách* nói: "Nói năng phải hợp với kinh điển; luận bàn cần có chứng cứ xưa." (Xuất ngôn tu thiệp ư điển chương; đàm thuyết nãi bàng ư kê cổ.)

Khải khúc vô sinh cần kẻ hiểu
Ca câu chánh kiến ít ai yêu
Mong sao cùng với người tri kỷ
Vì Pháp quên mình buổi liêu xiêu!

Nguyện cầu những ai thọ trì Bồ-tát giới gặp được sách này, đồng phát tâm thọ trì đọc tụng và ứng dụng trong đời sống hằng ngày, để giữ gìn và nuôi dưỡng tâm Bồ-đề và lý tưởng Bồ-tát của mình. Nhờ đó, Tam Bảo được hưng long, Chánh Pháp được cữu trụ, chúng sinh được an lạc.

Nam-mô Đại Phương Quảng Phật
Hoa Nghiêm Kinh

Sa-môn Phật Thừa, Sakya Minh-Quang
Viết ngày 29 tháng 08, năm 2026
tại Học Viện Phật Thừa, Tổ Đình Thiện Tường